

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024**Phần I**
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong năm 2023, UBND tỉnh triển khai đạt được một số kết quả tích cực và là tiền đề, nền tảng để xây dựng mục tiêu chuyển đổi số trong năm 2024 và các năm tiếp theo; kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra năm 2023 như sau:

1. Phát triển chính quyền số

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu (Trung tâm THDL) của tỉnh được nâng cấp, bổ sung thiết bị hạ tầng kỹ thuật đảm bảo năng lực xử lý, cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và đã được phê duyệt cấp độ 3 hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn thông tin tại Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng với 09 hệ thống thông tin thành phần¹. Đồng thời, triển khai các hệ thống nền tảng phục vụ chuyển đổi số như: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Cổng dịch vụ dữ liệu mở; Phần mềm bản đồ nền địa lý; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Sở, ngành² nhằm từng bước hoàn thiện các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được phê duyệt.

- Hiện tại, 100% thủ tục hành chính (TTHC) (1.774 thủ tục) của tỉnh đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó có 1.041 TTHC đáp ứng yêu cầu được cung cấp ở mức toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ đạt tỷ lệ 58,68% (mục

¹ Hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng và Công thông tin điện tử thành phần, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống báo cáo, Hệ thống Trung tâm giám sát điều hành, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), Chuyên trang Chuyển đổi số và Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

² Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao Thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; CSDL và phần mềm QLNN của UBND thành phố Sóc Trăng.

tiêu năm 2023 là 70%) và 353 TTTC được cung cấp ở mức một phần đạt tỷ lệ 19,90%, còn lại 380 TTTC chiếm 21,42%.

- Toàn tỉnh đã tiếp nhận 605.859 hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến), trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 599.888 hồ sơ (số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 213.995 hồ sơ và số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 385.893 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 5.971 hồ sơ. Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính (TTTC) trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 35,32% (mục tiêu năm 2023 là đạt tối thiểu 50%); tỷ lệ hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử tỉnh đã đồng bộ trạng thái và kết quả xử lý đạt 453.908/867.427 hồ sơ phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá, đạt tỷ lệ 52,33% (mục tiêu năm 2023 là 100%). Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công của tỉnh đạt 92,27% (mục tiêu năm 2023 tối thiểu 90%).

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã thông qua việc xác thực liên thông với các hệ thống của Trung ương và địa phương đạt 01% (mục tiêu năm 2023 là 20%).

- Tỉnh đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTTC tỉnh với các Cơ sở dữ liệu, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTTC; Cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia Bảo hiểm và các Hệ thống: Phần mềm Dịch vụ công liên thông của Bộ Công an; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; Hệ thống cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp; Hệ thống Danh mục dùng chung quốc gia; Hệ thống văn bản QPPL; Hệ thống dịch vụ công của VNPOST; Hệ thống phần mềm “Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến”; Hệ thống thông tin giải quyết TTTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Cổng Dịch vụ công liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTTC “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” và Hệ thống giao thông vận tải.

- Tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTTC tỉnh với Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTTC tại các cấp theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Đến thời điểm hiện tại, việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTTC tập trung duy nhất của tỉnh cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên, việc hợp nhất chưa đáp ứng theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện việc hợp nhất theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tính đến thời điểm hiện tại tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*) trên địa bàn tỉnh đạt 87%, trong đó: cấp tỉnh đạt 89%, cấp huyện đạt 88% và cấp xã đạt 83% (*Mục tiêu năm 2023: cấp tỉnh 100%, cấp huyện 90% và 70% cấp xã*).

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (<https://ktxh.soctrang.gov.vn>), đã điện tử hóa 07/13 chế độ báo cáo định kỳ của tỉnh. Trong năm 2023, tỉnh tiếp tục triển khai phân hệ Hệ thống báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng (*Mục tiêu năm 2023: 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành*).

- Triển khai sử dụng thí điểm Trợ lý ảo tại Sở Thông tin và Truyền thông để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động (*Do Bộ Thông tin và Truyền thông thí điểm*). Xây dựng tổng đài 1022 ứng dụng AI nhằm hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tư vấn về dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng Trung tâm THDL của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành. 100% các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn có mạng nội bộ và kết nối internet. Triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã theo tiến độ của Bộ Thông tin và Truyền thông. Duy trì công tác giám sát và đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm THDL, Trung tâm IOC và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vận hành, khắc phục sự cố về các thiết bị bảo mật, thiết bị an toàn an ninh thông tin. 90% máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 350 lượt cho cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT về các kỹ năng quản lý, ứng dụng CNTT, an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh.

2. Phát triển kinh tế số

- Tỉnh ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/5/2021 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh (98 đơn vị) và chủ thể OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử, duy trì quản lý sàn thương mại điện tử. Đồng thời, ký kết hợp tác phát triển thương mại điện tử liên kết sàn thương mại điện tử tỉnh với 17 sàn thương mại điện tử (TMĐT) của các tỉnh, thành phố trên cả nước³; Hỗ trợ đăng tải thông tin giới thiệu các sản phẩm OCOP của tỉnh

³ Gồm các sàn TMĐT của 11 tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và 06 tỉnh gồm Quảng Bình, Bắc Giang, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Gia Lai, Hòa Bình.

trên trang <http://soctrangtrade.vn> và các sàn Lazada, Shopee, Voso, Postmart,... Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ ước khoảng 5%-6%.

- Tỉnh thực hiện thí điểm mô hình tuyến phố không dùng tiền mặt và có 03 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tham gia là: VNPT Sóc Trăng (ví điện tử VNPT Money), Mobifone Sóc Trăng (ví điện tử Mobifone Money), Viettel Sóc Trăng (ví điện tử Viettel Money). Tỷ lệ người dân thanh toán tại Siêu thị Co.opmart Sóc Trăng: 14,4%; Siêu thị Ánh Quang Plaza: 40%, Siêu thị WinMart, Hệ thống cửa hàng tiện Bách hoá xanh khoảng 5-7%. Triển khai hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, các cơ sở kinh doanh xăng dầu, cơ sở kinh doanh gas, dịch vụ thu nộp tiền điện....

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử 2.250/3.718 doanh nghiệp đạt 60% (*mục tiêu năm 2023 phấn đấu đạt trên 90%*).

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt 7,41% (Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông). Năng suất lao động tăng theo hàng năm.

3. Phát triển xã hội số

- Duy trì, bổ sung hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% phường, xã và Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80% (*260.929 hộ được phủ quang/322.200 hộ gia đình của tỉnh*);

- 100% xóm, ấp trên địa bàn tỉnh được phủ sóng di động hoặc Internet.

- Duy trì phổ cập dịch vụ mạng 4G, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 88,11% (*mục tiêu năm 2023 là 30%*)

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Thông tin và Truyền thông đã đầu tư 111 cụm loa truyền thanh thông minh tại 15 xã của 05 huyện. Đến nay, toàn tỉnh đã đầu tư 224 cụm loa truyền thanh thông minh.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Nhằm đưa ra định hướng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh (10/10 hàng năm), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 19/9/2023 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023, cụ thể kết quả:

- Tổ chức tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh Sóc Trăng trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền trực quan bằng hình thức treo băng rôn, đặt panner tuyên truyền trên công thông tin điện tử với khẩu hiệu: "*Chào mừng Ngày Chuyển đổi số 10/10 - Khai thác dữ liệu số để tạo ra*

giá trị”; tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh thay đổi ảnh đại diện chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông thiết kế.

- Tổ chức Hội nghị thúc đẩy phổ cập chữ ký số trên địa bàn tỉnh. Qua đó ký kết thỏa thuận hợp tác với 8 tổ chức cung cấp chữ ký số công cộng nhằm hỗ trợ người dân trên địa bàn tỉnh đăng ký sử dụng chữ ký số công cộng.

- Tổ chức đánh giá kết quả sơ kết 02 năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai Đề án 06 tỉnh Sóc Trăng phát động phong trào chiến dịch “90 ngày, đêm” vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Tổ chức lễ ra mắt công trình số hóa di tích văn hóa của đồng bào Khmer, cụ thể làm bảng mã QR code số hóa thông tin bằng ba thứ tiếng (Việt, Khmer, Anh) tại chùa Đay Tà Suốt thuộc ấp Sóc Xoài, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú.

- Tổ chức Lễ phát động thí điểm “Tuyên phổ không dùng tiền mặt” trên địa bàn thành phố Sóc Trăng do UBND thành phố Sóc Trăng phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn thành phố Sóc Trăng phát động thực hiện tại tuyến đường Hai Bà Trưng, Phường 1, thành phố Sóc Trăng.

- Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023 tại UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú nhằm tuyên truyền cho cán bộ công chức, học sinh tại xã Trường Khánh những thông tin về Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của tỉnh cùng nhiều hoạt động thiết thực cho người dân trên địa bàn xã.

- Tổ chức Lễ phát động và triển khai mô hình “Tuyên đường thanh toán không dùng tiền mặt” tại thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung. Đồng thời cùng ngày các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cù Lao Dung cũng đồng loạt ra quân phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số. Sau lễ phát động, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng đoàn viên triển khai hướng dẫn người dân cài mã số định danh điện tử theo Kế hoạch “90 ngày, đêm” vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia các hoạt động mua bán, giao dịch trên môi trường số. Kết hợp với hoạt động khảo sát tình hình hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ của một số đơn vị trên địa bàn tỉnh như hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện lợi và các chợ, Sở Công Thương vận động doanh nghiệp tích cực triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt, cần nhắc đưa vào các chương trình khuyến mãi, ưu đãi khi người dân tham gia các giao dịch trực tuyến; tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt tại Siêu thị Co.opmart Sóc Trăng khoảng 18%; Siêu thị Ánh Quang Plaza: 40%, Siêu thị WinMart, Hệ thống cửa hàng tiện lợi Bách hoá xanh khoảng 10%.

- Các huyện, thị đoàn, thành đoàn triển khai các hoạt động hưởng ứng “Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số” trong đoàn viên, thanh niên; duy trì mô hình “Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt” hướng dẫn người dân, tiểu thương tại chợ. Ra quân các đội hình hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp ngân hàng Quân Đội (MB) Sóc Trăng, ngân hàng Phương Đông (OCB) tổ chức đăng ký thẻ VISA miễn phí và phối hợp Viettel Sóc Trăng tặng trên 300 Sim 4G miễn phí cho người dân. Kết quả có trên 3.000 đoàn viên, thanh niên và người dân tham gia.

- Bên cạnh đó các cơ quan, đơn vị, các tổ chức trên địa bàn tỉnh còn triển khai một số hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh như: tuyên truyền 100% công chức, viên chức thực hiện thanh toán trực tuyến đối với việc mua bán các sản phẩm có áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, tuyên truyền 100% công chức, viên chức cài đặt đầy đủ VNeID mức 2 và truyền thông cho người thân, bạn bè cùng thực hiện,... và một số hoạt động thiết thực, hiệu quả khác.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông ra quân tại các điểm chợ trên địa bàn tỉnh hướng dẫn người dân thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số, hướng dẫn người dân cài các ứng dụng thiết thực⁴.

- Tỉnh đã có chuyên trang về chuyển đổi số, cập nhật thường xuyên các tin bài với tần suất ít nhất 1 tin, bài/tuần nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về hoạt động chuyển đổi số tỉnh tại địa chỉ: <https://cds.soctrang.gov.vn/>. Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh được cập nhật tin, bài thường xuyên.

Ngoài ra “Chuyên mục Chuyển đổi số” được phát sóng 04 kỳ hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng, kênh Youtube STV Truyền hình Sóc Trăng; Hệ thống truyền thanh cơ sở, Báo Sóc Trăng cũng có các chuyên đề về chuyển đổi số phát định kỳ hàng tuần.

b) Tồn tại, hạn chế: Trình độ ứng dụng công nghệ số của người dân chưa đồng đều, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa trình độ dân trí còn thấp nên khi tiếp cận với các nền tảng công nghệ số còn lúng túng.

1.3. Truyền thông về Chuyển đổi số

- Nhằm triển khai tốt công tác tuyên truyền nhận thức về chuyển đổi số, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng đã phát sóng định kỳ ngày thứ Sáu hàng tuần chuyên mục chuyển đổi số với thời lượng 10 phút/kỳ phát sóng với trên 180 tin, bài, ngoài ra còn thực hiện Tiểu phẩm tuyên truyền về công tác chuyển đổi số; Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố cũng nhiều có tin

⁴ Công dân Sóc Trăng, Cổng dịch vụ công tỉnh Sóc Trăng, VNeID, VssID, Youtube STV TRUYỀN HÌNH SÓC TRĂNG, VOV Bacsi24, PCTT, Googlemap, hướng dẫn người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sản giao dịch thương mại điện tử như Voso, Posmart, Viettel Money, VNPT Money, Mobifone Money.

bài về chuyển đổi số. Chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh⁽⁵⁾ được xây dựng hoàn chỉnh, cập nhật thông tin nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

- Trang thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp có chuyên mục chuyển đổi số để đưa tin tức, các sự kiện về hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, của đơn vị, địa phương. Trang thông tin điện tử Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp Sóc Trăng⁽⁶⁾ xây dựng mục “Cẩm nang điện tử” để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu các thông tin liên quan đến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là các chính sách chuyển đổi số. Công an tỉnh có chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh và Chuyên mục An ninh Sóc Trăng phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng,...

- Kênh Zalo OA “Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng” và các kênh Zalo OA của các huyện, thị xã, thành phố, các ngành điện lực, cấp nước duy trì hoạt động nhằm giúp người dân kịp thời nắm bắt những thông tin mới nhất về chuyển đổi số của tỉnh.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo; tuyên truyền trực quan và tuyên truyền trên sóng truyền thanh. Các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền để người dân hiểu, đồng hành thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Thể chế số

2.1. Văn bản chỉ đạo và điều hành về công tác chuyển đổi số

Trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tham mưu ban hành các văn bản về chuyển đổi số, cụ thể:

- Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về việc thành lập Tổ tái cấu trúc quy trình TTHC tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 về việc ban hành Mã định danh điện tử của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu và Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL của tỉnh Sóc Trăng.

⁵ <https://cds.soctrang.gov.vn/>

⁶ <https://ipc.soctrang.gov.vn/>

- Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 ban hành Tiêu chí đánh giá, thang điểm thi đua Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2023 về triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2023 ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 30/3/2023 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 20/4/2023 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

- Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 24/4/2023 ban hành Kế hoạch Tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2023.

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 20/7/2023 ban hành Kế hoạch triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình.

- Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 19/9/2023 ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

- Công văn số 2965/UBND-VX ngày 31/10/2023 về việc phối hợp thực hiện đánh giá chỉ số chuyển đổi số DTI năm 2023 của tỉnh.

Ngoài ra, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành các chương trình, kế hoạch, dự án nhằm tổ chức thực hiện chuyển đổi số cho ngành, cho đơn vị, địa phương.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia Chuyển đổi số, tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 17/KH-BCĐUBND ngày 15/5/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023 và UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 20/7/2023 về triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình, qua đó, đã có một số kết quả như sau:

- Rà soát, điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh năm 2023: Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu và danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thay thế Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 19/10/2022

của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng.

- Thu thập, làm giàu dữ liệu tại Trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng (Trung tâm IOC) đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”: Định kỳ 3 tháng/lần, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu tổ chức cuộc họp để báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh.

- Hoàn chỉnh Hệ thống, số liệu báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn chỉnh Hệ thống; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng tại Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 05/10/2023.

- Hoàn thiện số liệu, đưa cơ sở dữ liệu An sinh xã hội vào khai thác sử dụng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cập nhật hoàn chỉnh số liệu phân hệ người có công và đang khai thác sử dụng; các phân hệ khác đang cập nhật và xây dựng dự thảo Quy chế cập nhật, khai thác, sử dụng.

- Triển khai mô hình chuyển đổi số điển hình một số lĩnh vực ngành nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai dự án IOC ngành Nông nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung một số phân hệ tại Trung tâm IOC, đảm bảo có đầy đủ thông tin các ngành, lĩnh vực quan trọng để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh: Trung tâm IOC đã bổ sung Phân hệ lĩnh vực Nông nghiệp và cập nhật đầy đủ thông tin; Tích hợp các chỉ số dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai xây dựng thí điểm Trung tâm IOC tại một số sở ngành, địa phương đã có số liệu cơ bản, có cơ sở dữ liệu các lĩnh vực tương đối đầy đủ để phục vụ công tác giám sát, điều hành tại cấp huyện, sở ngành: Đã triển khai tại UBND thành phố Sóc Trăng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế đang xây dựng dự án.

- Tăng cường xử lý hồ sơ trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ cho người dân để tái sử dụng trên địa bàn tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động triển khai và đôn đốc việc thực hiện đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; tổ chức tập huấn quy trình số hóa cho 278 công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa các cấp. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cũng đã hoàn tất đáp ứng việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa.

- Thực hiện dự án Xây dựng phần mềm nền tảng; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh: Đang triển khai các bước đấu thầu các gói thầu dự án, dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

- Thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng cho Trung tâm THDL của tỉnh đảm bảo cho Trung tâm THDL được vận hành thông suốt, ổn định: Sở Thông tin và Truyền thông đã trình Kế hoạch thuê 03 năm (*dự kiến thực hiện trong năm 2024*).

- Triển khai sử dụng các nền tảng số hỗ trợ lãnh đạo cơ quan nhà nước ra quyết định trong công tác điều hành chỉ đạo: Triển khai App Công dân Sóc Trăng, App Công chức Sóc Trăng, Phản ánh hiện trường và IOC Sóc Trăng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 24/4/2023 tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2023; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 về Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ, hướng dẫn 20.792 doanh nghiệp, hộ gia mua bán trên mạng, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; 25.529 doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh, trong đó, ưu tiên các hoạt động thanh toán phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt (thanh toán dịch vụ điện, nước sinh hoạt); thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng; đẩy mạnh kết nối cung - cầu nông sản, đặc biệt là các sản phẩm OCOP. Nhằm thực hiện khai thác, vận hành, quản lý và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh hiệu quả, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch Quản lý, vận hành và phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng.

- Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Thông tin và Truyền thông đã đầu tư 111 cụm loa truyền thanh thông minh tại 15 xã của 05 huyện. Đến nay, toàn tỉnh đã đầu tư 224 cụm loa truyền thanh thông minh.

- Triển khai thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng là người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/5/2023 về triển khai chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký kết phương án chi trả trợ cấp an sinh xã hội cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội, theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống bưu điện. Tuy nhiên, do đối tượng chính sách Người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội chủ yếu là thương binh, người già yếu, người khuyết tật nên tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt chưa cao.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành thư viện, đảm bảo mang tri thức đến người dân trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền người dân cài đặt và sử dụng định danh điện tử mức 2 (VNeID) để tích hợp các giấy tờ cần thiết phục vụ giao dịch trực tuyến, xuất trình giấy tờ tùy thân và thực hiện dịch vụ trực tuyến khác khi có nhu cầu: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 14/7/2023 thực hiện cao điểm vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định

danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Tổ công tác triển khai Đề án 06 ban hành Kế hoạch số 293/KH-TCTTKĐA ngày 07/9/2023 về việc thực hiện cao điểm “90 ngày, đêm” vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; qua đó, Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp Tổ đề án 06, các địa phương đã tổ chức, hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh (Smartphone), sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch mua bán trên sàn thương mại điện tử; hướng dẫn người dân thiết lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

b) Hạn chế: Công tác tham mưu, triển khai thực hiện của một vài địa phương, đơn vị chưa tốt do nguồn lực hạn chế.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

- Trong thời gian qua, các mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh phát triển khá mạnh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tốc độ tăng trưởng của các dịch vụ viễn thông luôn đạt mức cao, đặc biệt là dịch vụ thông tin di động. Các doanh nghiệp viễn thông đã đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ truyền số liệu, Internet băng rộng, phát triển dịch vụ cố định vô tuyến, dịch vụ IpTV (Internet Protocol Television) và các dịch vụ gia tăng như nhắn tin trên điện thoại cố định... Để phát triển dịch vụ các doanh nghiệp đã không ngừng đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển mạng lưới, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại (công nghệ NGN, mạng di động 4G, 5G), cụ thể: Hệ thống cáp quang đã được triển khai rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh; Trạm thu phát sóng thông tin di động gồm có 2.939 trạm BTS (trạm 2G là 997 trạm, tỷ lệ 33,93 %; trạm 3G là 1.124 trạm, tỷ lệ 38,24%; trạm 4G là 818 trạm, tỷ lệ 27,83 %); tổng số trạm điều khiển thông tin di động là 03 trạm. Hiện nay, mạng viễn thông đã cơ bản cung cấp dịch vụ tới 100% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, đặc biệt mạng thông tin di động. Tổng số thuê bao điện thoại cố định và di động khoảng 1.200.449 thuê bao (trong đó thuê bao cố định là 22.012 thuê bao, thuê bao di động là 1.178.437 thuê bao), đạt 100,1 thuê bao/100 dân. Tổng số thuê bao internet khoảng 164.220 thuê bao, đạt 13,69 thuê bao/100 dân.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được triển khai kết nối, sử dụng cho 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và đã hoàn thành triển khai hạ tầng kết nối đến cấp xã. đảm bảo an toàn, bảo mật. Tỷ lệ cơ quan có mạng cục bộ (LAN) trên toàn tỉnh đạt 100%; các hệ thống mạng đều được quan tâm bảo trì định kỳ phục vụ hiệu quả triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước các cấp, các ngành tỉnh. 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước các cấp có máy tính sử dụng trong công việc. Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo duy trì, phục vụ cho việc vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng thông tin điện tử, Thư điện tử tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành, Hội nghị truyền hình,... Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai thuê dịch vụ dự phòng Trung tâm dữ liệu tỉnh (bắt đầu thực hiện từ năm 2024) nhằm phục vụ công tác dự phòng khả năng sự cố về an toàn thông tin có thể xảy ra.

- Các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm THDL của tỉnh được chuyển đổi từ địa chỉ IPv4 sang IPv6 để đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng cho việc vận hành 100% địa chỉ IPv6 theo định hướng của Chính phủ.

- Hạ tầng IoT được triển khai với 12 điểm quan trắc giám sát độ mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp; Hệ thống sử dụng các cảm biến IoT giúp tự động thu thập dữ liệu về nước, cho phép xây dựng các mô hình cảnh báo về chất lượng môi trường với độ chính xác cao. Số liệu tự động tích hợp từ các trạm quan trắc theo thời gian thực được cập nhật liên tục 01 giờ lấy dữ liệu 01 lần.

- Hệ thống loa truyền thanh thông minh đã đầu tư 224 cụm cho một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng AI trong xử lý, hỗ trợ công việc: Tỉnh đã xây dựng tổng đài 1022 nhằm hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tư vấn về dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, giải pháp eKyc (nhận diện khuôn mặt) đã được sử dụng trong công tác chuẩn hoá thông tin thuê bao tại đơn vị; giải pháp Smart Bot là giải pháp chăm sóc khách hàng tự động cũng được áp dụng tại VNPT Sóc Trăng.

b) Hạn chế: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn, tuy nhiên kinh phí tỉnh dành cho chuyển đổi số chưa đảm bảo triển khai đồng bộ, toàn diện.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh được đầu tư triển khai, kết hợp với việc tiếp nhận chuyển giao các hệ thống thông tin, kết nối nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, giáo dục, tài nguyên - môi trường từ các bộ, ngành Trung ương. Đồng thời, ban hành quy định thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất phục vụ công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

- UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu và Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong tháng 9/2023, Đoàn Kiểm tra do Cục Chuyển đổi số Quốc gia thực hiện đã tiến hành kiểm tra hoạt động kết nối, duy trì, chia sẻ dữ liệu tại Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan, danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, qua đó, có những hướng dẫn nhằm thực hiện tốt hơn theo yêu cầu danh mục CSDL dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2051/BTTTT-THH ngày 04/6/2020 hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ thực thi Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và Công văn số 5752/BTTTT-CĐSQG ngày 26/11/2022 về đơn đốc triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở.

- Tỉnh Sóc Trăng cũng chỉ đạo các Sở ngành có liên quan chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về làm sạch dữ liệu ngành và tích hợp lên hệ thống IOC của tỉnh.

b) Hạn chế: Một số CSDL, hệ thống thông tin được thiết kế, xây dựng, phát triển từ hệ thống nghiệp vụ đã có từ trước, sử dụng nhiều công nghệ, tiêu chuẩn khác nhau, dẫn đến, khi kết nối, chia sẻ dữ liệu thì cần chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống thông qua việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ; cần có kinh phí, thời gian để thực hiện, trong khi nhu cầu thực tế thường phải triển khai ngay, có kết quả sớm.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- Hoàn thành nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của một số bộ, ngành Trung ương như: Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư... nhằm phục vụ hiệu quả xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Nền tảng ảo hóa máy chủ trên nền Điện toán đám mây (Cloud Computing) được triển khai hiệu quả; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư, thuê kết nối từ tỉnh đến 100% xã, phường, thị trấn (cấp xã). Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh được triển khai, cập nhật số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số, qua đó phân tích, theo dõi, so sánh số liệu của các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành để kịp thời chỉ đạo điều hành.

- UBND tỉnh triển khai các ứng dụng dùng chung phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống báo cáo cấp tỉnh; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Trung tâm giám sát điều hành tỉnh...

- Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được thí điểm triển khai đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để cập nhật, quản lý, theo dõi và khai thác thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thử nghiệm Tổng đài 1022 hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC công.

b) Hạn chế: Trình độ ứng dụng các nền tảng số của một bộ phận người dân còn hạn chế nên khó khăn cho việc triển khai.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được

- Cán bộ, công chức các cơ quan, địa phương tham gia các lớp đào tạo, tập

huấn; tham gia các hội nghị, hội thảo do Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ thông tin tổ chức.

- Tổ chức tập huấn quy trình số hóa cho 278 công chức, viên chức phụ trách công tác một cửa trên địa bàn tỉnh; tập huấn quản trị cho 22 cán bộ một cửa tại các huyện, thị xã, thành phố, qua đó giao lại quyền quản trị, chủ động kiểm soát các nội dung có liên quan về dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị.

- Trong năm, tổ chức 17 lớp⁷ đào tạo cho 732 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và 11 lớp tập huấn phản ánh hiện trường cho 330 cán bộ phụ trách phản ánh hiện trường tại các Sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Sóc Trăng.

- Tỉnh đã triển khai kiểm tra, đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức làm việc tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phần mềm dùng chung, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giúp cho nhận thức của cán bộ, công chức về chuyển đổi số được nâng lên, đồng thời, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Hạn chế: Nguồn nhân lực về thông tin, truyền thông và chuyển đổi số ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế về số lượng và chất lượng.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

- Các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm THDL của tỉnh được chuyển đổi từ địa chỉ IPv4 sang IPv6 để đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng, đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng cho việc vận hành 100% địa chỉ IPv6 theo định hướng của Chính phủ.

- Triển khai hoàn thành các lớp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp theo các yêu cầu tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, cụ thể: Thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh, thực hiện đăng ký tham gia thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia và tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, diễn tập về an toàn an ninh thông tin; Triển khai hệ thống SOC, giám sát an toàn, an ninh mạng cho Trung tâm THDL của tỉnh và đã hoàn thành kết nối, chia sẻ thành công; Tổ chức thành công Diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố năm 2023 cụm thành viên Mạng lưới ứng cứu sự cố số 9 – các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, thông qua đợt diễn tập nhằm nâng cao năng lực của thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố, đội ứng cứu sự cố, đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin, đồng thời tăng cường bảo vệ cho hệ thống thông tin và giúp tuyên truyền cho cơ quan, tổ chức, người dân về đảm bảo an toàn thông tin mạng.

⁷ Lớp 1: Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với power bi cơ bản; Lớp 2: Xử lý dữ liệu với bảng tính Excel; Lớp 3: Tập huấn kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số; Lớp 4: Tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số.

- Trung tâm THDL của tỉnh thường xuyên được kiểm tra, khắc phục các lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn, cảnh báo của VNCert và Cục an toàn thông tin; 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan (core switch, firewall, anti spammal, thiết bị IDS/IPS, Hệ thống lưu trữ - SAN...) tại Trung tâm THDL và các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn; chủ động ngăn ngừa các cuộc tấn công từ bên ngoài, đến nay chưa xảy ra sự cố nào về an toàn an ninh thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế: Nguồn nhân lực an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước còn thiếu và yếu.

8. Chính phủ số

Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử từng bước chuyển đổi số đã đạt được những kết quả bước đầu. Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được các đơn vị sử dụng thường xuyên, hiệu quả, như:

- Hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh gồm 01 Cổng chính và 31 Cổng thành phần (20 Cổng TTĐT các Sở, ban ngành và 11 Cổng TTĐT các huyện, thị xã, thành phố) vẫn duy trì, hoạt động ổn định trên hạ tầng Trung tâm THDL của tỉnh.

- Công dịch vụ công cũng đã hoàn tất việc hợp nhất với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền địa phương phục vụ nhu cầu cho 100% các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Công dịch vụ công của tỉnh đã thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công Quốc gia cho phép người dân và doanh nghiệp giao dịch hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Tính đến nay, toàn tỉnh đã cấp 4.771 cho các cá nhân, tổ chức (trong đó, 863 chữ ký số cho tổ chức, 3.310 chữ ký số cho cá nhân và 598 chữ ký số là sim ký số trên thiết bị di động) cho lãnh đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội và một số công chức, viên chức phục vụ trao đổi liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đến thời điểm hiện tại 100% đơn vị triển khai đã sử dụng ổn định, hiệu quả.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đã cấp tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (CQNN), phục vụ việc trao đổi công việc và đăng nhập SSO cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Triển khai thử nghiệm tổng đài 1022, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hướng dẫn, giải đáp tự động các thắc mắc của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các dịch vụ công.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục⁸. Triển khai nền tảng quản trị nhà trường, tạo môi

⁸ Bao gồm CSDL về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, Sở GDĐT

trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục. Kết quả: 40 trường THPT, 108 trường THCS, 200 trường tiểu học, 131 trường mầm non, mẫu giáo đã sử dụng phần mềm quản lý trường học.

- Triển khai cơ sở dữ liệu về hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu doanh nghiệp để đăng tải trên Cổng thông tin doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng, nhằm giúp doanh nghiệp có thể tra cứu các thông tin cần biết, phục vụ hợp tác phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tính đến nay, hệ thống an sinh xã hội đã hoàn thành và cập nhật dữ liệu được 625.839 phiếu thông tin người lao động vào hệ thống quản lý an sinh xã hội; tổ chức cập nhật dữ liệu 56.988 hồ sơ người có công trên địa bàn tỉnh lên hệ thống quản lý; cập nhật 43.968 đối tượng bảo trợ xã hội hợp lệ (tỷ lệ hơn 100%), trong đó, có 40.969 đối tượng có mã định danh cá nhân (tỷ lệ 93,2%) còn lại khoảng 2.999 đối tượng đang được cập nhật; cập nhật là 234.382/308.659 trẻ em (chiếm tỷ lệ 75,94%), trong đó, có 113.129 trẻ em chưa có mã định danh cá nhân; tổng hợp danh sách của 170.416 hộ nghèo, cận nghèo, trong đó có 37.432 đối tượng chưa có thông tin về căn cước, mã định danh cá nhân. Hiện nay, các địa phương đang phối hợp với Công an cấp xã cập nhật, bổ sung dữ liệu về mã định danh cho các đối tượng. Bên cạnh đó, đang tiếp tục thực hiện số hóa các hồ sơ, giấy tờ một số lĩnh vực tại đơn vị, sau khi hệ thống hoàn thành, sẽ đưa vào khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu ngành; phối hợp Công an tỉnh kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu ngành trong quản lý; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành với cơ sở dữ liệu chung cấp tỉnh.

- Ngành nông nghiệp quan tâm chỉ rà soát, tổng hợp, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp trên cơ sở cập nhật đầy đủ các thông tin quản lý, thông tin thu thập trong quá trình tương tác với người dân, doanh nghiệp, thông tin thu thập từ các thiết bị IoT phục vụ công tác quản lý, điều hành, quy hoạch của Bộ, ngành... và hình thành nên cơ sở dữ liệu cho nền tảng số của ngành nông nghiệp. Phối hợp các Sở, ban ngành triển khai kết nối, liên thông các nền tảng dữ liệu số thông qua các hệ thống, nền tảng chia sẻ tích hợp của tỉnh, quốc gia. Phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Trung tâm Công nghệ phần mềm Đại học Cần Thơ và các đơn vị liên quan Xây dựng các phần mềm hệ thống thông tin về chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp, hỗ trợ đưa dữ liệu vào phần mềm quản lý.

- Ngành tài nguyên và môi trường: đã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 21/109 đơn vị hành chính cấp xã, triển khai vận hành cơ sở dữ liệu đất đai và kết nối với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia cho 21/109 đơn vị cấp xã (toàn huyện Kế Sách và thị xã Ngã Năm). Hầu hết hồ sơ quản lý của ngành Tài

nguyên và Môi trường trên các lĩnh vực đều được số hoá và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu phục vụ tốt cho việc khai thác, sử dụng.

- Ứng dụng các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai, dữ liệu đang được chia sẻ, kết nối với Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh: Triển khai hệ thống quan trắc môi trường bằng thiết bị IoT; Quan trắc nước thải; Quan trắc nước mặt, không khí; Quan trắc nước ngầm.

- Ngành Tư pháp: Hoàn tất số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo quy định (1.414.170 dữ liệu). CSDL Xử lý vi phạm hành chính vận hành chính thức vào ngày 01/4/2023 (chưa được kết nối với các cơ sở dữ liệu khác); CSDL công chứng, chứng thực vận hành vào năm 2015, việc khai thác tuân theo quy định của Luật Công chứng, tuy nhiên chưa được thiết kế để kết nối với CSDL đất đai, thuế.

- Ngành Y tế: các cơ sở khám chữa bệnh đã tích cực chủ động trong việc cải cách TTHC đã triển khai ứng dụng “VssID-Bảo hiểm xã hội số” để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở khám chữa bệnh (KCB) triển khai thanh toán không dùng tiền mặt với số lượt trung bình là 280 lượt/tháng (Bệnh viện Đa khoa và Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi tỉnh). Đã khởi tạo 457.000 hồ sơ sức khỏe điện tử và phát sinh dữ liệu khám chữa bệnh 658.000 lượt.

- Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Hệ thống Cơ sở dữ liệu dân tộc tỉnh Sóc Trăng được duy trì và nâng cấp thêm chức năng Hệ thống thông tin GIS, đến nay Hệ thống cho phép cấu hình động các loại dữ liệu chỉ tiêu, cung cấp các chức năng hỗ trợ việc thu thập dữ liệu đầu vào cho hệ thống theo quy định. Tổ chức 08 lớp tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho 360 người có uy tín trong đồng bào DTTS tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; tổ chức 02 lớp đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho 80 người làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở tổ chức tại thành phố Sóc Trăng, nhằm giúp công chức thực hiện công tác dân tộc, đồng bào DTTS nắm và thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh (Tỉnh đoàn) triển khai sử dụng phần mềm Quản lý đoàn viên do Trung ương đoàn triển khai. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đối thoại giữa cấp ủy Đảng, chính quyền và thanh niên với chủ đề “Thanh niên Sóc Trăng tiên phong Chuyển đổi số và lập nghiệp”; triển khai chương trình “Mùa hè Số”; triển khai kế hoạch phát động thi đua 90 ngày, đêm hướng dẫn kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng và ra mắt trên 30 công trình “Số hóa các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

thi đua 90 ngày, đem hướng dẫn kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng và ra mắt trên 30 công trình “Số hóa các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Toàn tỉnh đã có 138/138 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng căn cước công dân (CCCD) với 171.373 lượt tra cứu, trong đó có 100.944 lượt tra cứu thành công (đạt 58,9%); các tính năng còn lại đang chờ Bộ Công an triển khai.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được

- Trên địa bàn tỉnh, Ngân hàng TMCP Bản Việt trang bị 01 máy giao dịch tự động thế hệ mới CRM (Cash Recycling Machine) với tính năng ưu việt hơn so với máy rút tiền tự động ATM thông thường, theo đó, khách hàng hoàn toàn có thể nộp/rút tiền mặt bằng CCCD hoặc thẻ (ATM/tín dụng) tại hệ thống ngân hàng tự động của đơn vị⁹.

- Bưu Điện tỉnh triển khai 100% điểm phục vụ hướng dẫn người dân cách đăng ký tài khoản VNeID (mức độ 1), tài khoản dịch vụ công trực tuyến, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt (hỗ trợ tạo 15.111 tài khoản thanh toán cá nhân, 1.062 đơn vị chấp thuận thanh toán không dùng tiền mặt (Softpos). Thực hiện hoàn thành việc xác minh các địa chỉ số là cơ quan, trường học, y tế, địa danh, công ty, các cửa hàng có biển hiệu, nhà dân có số. Tổng số lượng điểm đã thu thập: 310.485 địa chỉ. Bố trí công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các bộ phận một cửa¹⁰ thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg. Toàn tỉnh có 103/103 điểm phục vụ bưu chính có mạng bưu chính công cộng kết nối internet băng rộng.

- Tháng 4/2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đã chính thức thu thanh toán tiền sử dụng nước qua hệ thống ngân hàng và các đối tác thu hộ trên địa bàn tỉnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 556.032 lượt thanh toán trực tuyến với tổng số tiền là 140,3 tỷ đồng. Công ty đã chi cho đào tạo, tập huấn, tuyên truyền các nội dung có liên quan với số tiền 11 triệu đồng.

- Công ty Điện lực Sóc Trăng hợp tác với 13 Ngân hàng và 11 tổ chức trung gian thanh toán¹¹ để đa dạng kênh thanh toán trực tuyến. Đến nay, khách hàng thanh toán tiền điện qua Ngân hàng và các tổ chức trung gian chiếm 99,96% tổng số khách hàng sử dụng điện (394.881 khách hàng/395.034 khách

⁹ Theo đó, số tiền nộp tối đa lên đến 100 triệu đồng/giao dịch và không hạn chế số lần nộp trong ngày, tài khoản ghi có ngay lập tức khi khách hàng kết thúc giao dịch tại máy. Đối với rút tiền mặt, hạn mức là 10 triệu đồng/giao dịch và tối đa 100 triệu đồng/ngày. Đặc biệt, khách hàng dùng CCCD có thể nộp tiền cho mình hoặc cho tài khoản khác cùng hệ thống Ngân hàng Bản Việt. Từ ngày 12/9 đến 13/10/2023, tại Ngân hàng phát sinh 27 giao dịch bằng CCCD với tổng giá trị 32,95 triệu đồng.

¹⁰ Tại Trung tâm PVHCC có 8 đơn vị: Sở KH&CN, Sở TT&TT, Sở VH&DL, Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, Sở GTVT, Sở Công Thương, Sở LĐ-TB&XH; huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề và xã Thạnh Quới. Trong đó đang dự thảo phương án triển khai với UBND thành phố Sóc Trăng.

¹¹ 13 ngân hàng: Agribank, VietinBank, Vietcombank, BIDV, ABBANK, Sacombank, LienVietPostBank, HDBank, MB, Techcombank, SHB, ACB, OCB); 11 Tổ chức trung gian thanh toán: VNPay, Payoo, ShopeePay, Viettel, MoMo, VNPT Media, Zion, VIMO, Bưu điện, FinViet, PayTech.

tiền là 1.614,16 tỷ đồng; khách hàng thanh toán tiền điện bằng hình thức không dùng tiền mặt chiếm 38,19% (150.868/395.034 khách hàng), với tổng số tiền là 1.543,88 tỷ đồng. Đồng thời, Điện lực Sóc Trăng đẩy mạnh lắp đặt, thay thế công tơ điện tử đo xa để hiện đại hóa hệ thống đo đếm điện năng, hướng tới phát triển lưới điện thông minh. Đến nay, có 299.002/410.808 khách hàng được trang bị công tơ điện tử đo xa, đạt tỷ lệ 72,78%.

- Hiện nay tỉnh Sóc Trăng có 61 doanh nghiệp, đưa 101 sản phẩm, hàng hóa lên các Sàn thương mại điện tử của Shopee, Sendo, Tiki, Lazada, Voso, Postmart; 93 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh đưa 248 sản phẩm, hàng hóa (trong đó, có 114 sản phẩm OCOP) lên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh (soctrangtrade.vn), 23 doanh nghiệp xuất khẩu về thủy sản, nông sản, dệt may có thực hiện hợp đồng điện tử.

- Số lượng giao dịch trên sàn TMĐT Postmart: 27.016. Số lượng gửi chuyển phát hàng hóa qua bưu chính là 1.941.237 (Bưu điện: 1.116.281, Viettel Post: 824.956). Chữ ký số công cộng cấp cho người dân, doanh nghiệp là 10.169.

- Tổng số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại các ngân hàng là 819.066 người, với số liệu thanh toán trực tuyến tại các ngân hàng trên địa bàn gồm: Tổng số giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh là 13.204.871 giao dịch và tổng số tiền là thanh toán trực tuyến là 146.719 tỷ đồng.

b) Hạn chế: Công tác tuyên truyền phổ biến về các dịch vụ phát triển kinh tế số được triển khai tới các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên, một số người dân vẫn chưa chủ động tìm hiểu sử dụng, còn thói quen sử dụng thanh toán bằng tiền mặt, mua hàng trực tiếp còn phổ biến...

10. Xã hội số

- Tỉnh luôn đẩy mạnh triển khai dịch vụ thanh toán điện tử không dùng tiền mặt như: thanh toán tiền điện, tiền nước, thanh toán học phí, viện phí, các dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, du lịch cũng từng bước phát triển; Triển khai ứng dụng số di động “Công dân Sóc Trăng” tích hợp các dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

- Trong tháng 01/2023, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm 03 dịch vụ: Xác nhận số định danh cá nhân và CMND; xác thực thông tin hộ gia đình; chia sẻ thông tin cá nhân. Hiện tại Bộ phận Một cửa các đơn vị đã có thể tra cứu dữ liệu của người dân từ Hệ thống thông tin TTHC thông qua các dịch vụ trên.

- Thành phố Sóc Trăng triển khai hệ thống camera giao thông và camera an ninh trật tự và vệ sinh môi trường thông qua môi trường số, góp phần giảm thiểu lực lượng tuần tra, kiểm soát. Qua đó, đã tiếp nhận và xử lý 84 phản ánh, phát hiện 1.551 trường hợp vi phạm về giao thông, hỗ trợ trích xuất 37 đoạn ghi hình từ camera an ninh cho Công an thành phố Sóc Trăng và 10 phường phục vụ công tác điều tra, phát hiện và xử lý 110 trường hợp về môi trường (rác thải).

- Hầu hết người dân sử dụng điện thoại thông minh đều có tài khoản mạng xã hội: Zalo, Facebook,... Ứng dụng du lịch thông minh được triển khai. App Công dân Sóc Trăng được triển khai với 37.122 lượt tải, tích hợp tra cứu thông tin chuyên ngành, dịch vụ công, cung cấp thông tin, tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân và các dịch vụ tiện ích khác.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023: **49.008 triệu đồng**, chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm. Trong đó:

Nguồn vốn	Kinh phí được giao theo Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Tổng kinh phí đã thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện (%)
Sự nghiệp địa phương	18.970	12.693	67
Nguồn vốn sự nghiệp địa phương	0	0	0
Vốn đầu tư phát triển	27.900	12.700	46
Nguồn vốn khác	2.138	2.138	100
Tổng	49.008	27.531	56

Phần II**NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024****I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;
- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;
- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 UBND tỉnh Sóc Trăng về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm xử lý, điều hành thông tin tập trung, đa nhiệm phục vụ Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Sóc Trăng;
- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng;
- Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu và Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
- Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh Sóc Trăng;
- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về nhất thể hóa thông tin doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng;
- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển thương mại điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025;
- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025;
- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/03/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Sóc Trăng;
- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số Quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi Ipv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2022 - 2025;
- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Sóc Trăng;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các CQNN. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, TTHC đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các CQNN trên môi trường mạng.

- Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn tỉnh theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế tại tỉnh.

- Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các giải pháp, nhiệm vụ chuyển đổi số đồng bộ, phù hợp Đề án ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử để phục vụ các nhóm tiện ích: Giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia nói chung và của tỉnh Sóc Trăng nói riêng.

- Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

- Phấn đấu cải thiện, nâng cao chỉ số ParIndex, DTI của tỉnh; tiếp tục triển khai đô thị thông minh tại tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử đã được tỉnh phê duyệt.

- Nâng cấp, bổ sung thiết bị hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm THDL của tỉnh đảm bảo năng lực xử lý, cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và bảo đảm an toàn thông tin.

- 70% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận.

- Đồng bộ 100% trạng thái và kết quả xử lý hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công của tỉnh.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã thông qua việc xác thực liên thông với các hệ thống của Trung ương và địa phương.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước vào Hệ thống dịch vụ công, để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Bổ sung, cập nhật thông tin quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh về nhất thể hóa thông tin doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

- 100% máy chủ, thiết bị hạ tầng Trung tâm THDL của tỉnh được giám sát, đảm bảo an toàn thông tin, kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông vận hành.

- 90% trở lên máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc trên địa bàn tỉnh;
- 100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.
- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 10% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 8%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 8%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 70%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thu hút nguồn lực trên địa bàn tỉnh như: (1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (2) Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; (3) Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số. Thời hạn hoàn thành: 30/3/2024.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử. Thời hạn hoàn thành: 30/5/2024.

- Sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyển đổi số, kế hoạch hành động của cấp chính quyền, gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

2. Hạ tầng số

- Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động đạt tối thiểu 40 Mbps.

- Huy động nguồn lực triển khai các giải pháp để phủ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn tỉnh theo lộ trình mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng, kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các xóm, ấp, khu vực người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh; tăng tỷ lệ người dùng Internet, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm THDL của tỉnh theo tiêu chuẩn Tier-3 và có lộ trình từng bước chuyển đổi sang phương án thuê dịch vụ là chủ yếu. Đồng thời, từng bước triển khai nền tảng điện toán đám mây tỉnh.

- Tiếp tục duy trì kết nối và triển khai vận hành các dịch vụ, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh tới tất cả các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến huyện, xã. Chuẩn bị các điều kiện để đến năm 2025 chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin đã triển khai sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới IPv6 (theo lộ trình của tỉnh).

- 100% xóm, ấp, vùng sâu, vùng xa có hạ tầng viễn thông di động 4G và hạ tầng dịch vụ internet băng rộng. Tiếp tục triển khai 5G tại các khu vực phát triển trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

3. Nhân lực số

- Phối hợp, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể các cấp và tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số thông qua hình thức trực tuyến sử dụng các ứng dụng, các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm kịp thời hỗ trợ, bổ sung các kỹ năng theo yêu cầu.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương như Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục...

4. Nhận thức số

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Chủ động tìm kiếm sáng kiến, cách làm, mô hình điểm về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng. Tổ chức tuyên truyền các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ <https://dx.gov.vn>.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Duy trì, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh tại địa chỉ <https://cds.soctrang.gov.vn>.

5. Nền tảng số

- Kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì đảm bảo thông suốt các hệ thống nền tảng hiện đang sử dụng, ứng dụng tại tỉnh: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Cổng dịch vụ công, Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức,...

- Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, đô thị, ngân hàng số; đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh

nghiệp công nghệ số, ngân hàng... đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thí điểm ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo phục vụ người dân nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức xử lý công việc nhanh chóng, hiệu quả góp phần triển khai thực hiện đầy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng các công nghệ thông tin trong các đơn vị cơ quan nhà nước.

- Triển khai bổ sung các tính năng, chức năng mới cho hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các nhu cầu trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng và công tác văn thư cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Dữ liệu số

- Xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và dữ liệu mở cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của tỉnh và ngoài tỉnh; có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ công tác chuyển đổi số của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện phân hệ tích hợp, phân tích dữ liệu thuộc Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh (dữ liệu báo cáo phát triển kinh tế xã hội hằng năm, báo cáo thống kê các chỉ tiêu kế hoạch, tình hình thực hiện, tỷ lệ so với các kỳ báo cáo,...).

- Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông đảm bảo thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước 30/6/2024.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Kiểm tra đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin mức độ 3; triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung; thực hiện chiến dịch rà soát mã độc và các cảnh báo theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn

thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

- Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng vào các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, các doanh nghiệp tư vấn ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán, vấn đề mang tính đặc thù của tỉnh.

9. Chính quyền số

- Triển khai các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu đồng bộ, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; triển khai cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

- Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

10. Kinh tế số

- Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số bằng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp tại địa chỉ dbi.gov.vn.

- Hỗ trợ và nâng cao chất lượng chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực để nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để góp phần tăng trưởng GRDP trên địa bàn tỉnh.

10. Xã hội số

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Rà soát các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế địa phương. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hỗ trợ mở tài khoản thẻ, ví điện tử cho người dân. Triển khai có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh góp phần minh bạch trong giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ....

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng.

- Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn việc đăng ký cấp phát chữ ký số cho cá nhân để quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...

- Xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn tỉnh hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của người dân.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng, phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông qua tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước

và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do cơ quan chuyên ngành hướng dẫn.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát TTHC, quy trình nghiệp vụ trong cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nhân lực có trình độ cao về công tác tại địa phương.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính sống còn của quá trình ứng dụng CNTT trong hoạt động các

CQNN. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh của tỉnh hoạt động hiệu quả, tin cậy.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước về chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí thực hiện: **152.703 triệu đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai tỷ, bảy trăm lẻ ba triệu đồng*), trong đó:

+ Nguồn vốn kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024: **18.023 triệu đồng**.

+ Nguồn vốn trung hạn: **128.225 triệu đồng**.

+ Nguồn vốn sự nghiệp khác: **6.455 triệu đồng**.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; chịu trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ; nghiên cứu, đề xuất thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT đảm bảo đúng tiến độ thực hiện, tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước.

- Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tham mưu đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các ứng dụng,

phần mềm dùng chung đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân, doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu thực hiện đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin; nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xem xét cân đối kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm theo quy định của Luật Đầu tư công trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật thông tin quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, triển khai thí điểm Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bản điện tử đến cấp xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng nhằm hỗ trợ lãnh đạo các đơn vị xử lý công việc nhanh chóng, kiểm tra được quy trình thực hiện thông qua chế độ thông tin báo cáo, phục vụ công tác cải cách hành chính và hoạt động quản lý tài liệu, hồ sơ được thực hiện một cách nề nếp.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng, Công TTĐT tỉnh

Tăng cường thời lượng, nội dung các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương.

8. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi

số tỉnh; tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì, chỉ đạo phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin do đơn vị quản lý; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; các giải pháp triển khai tạo lập, số hóa, chuyển đổi, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (hoặc ngành dọc) từ Trung ương tới các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT; thực hiện chuyển đổi số; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành, Trung ương đầu tư (triển khai theo ngành dọc) để đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ,... để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác, đầu tư,...

9. Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sóc Trăng

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

10. Đề nghị Cục Thuế tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh.

11. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các nội dung theo kế hoạch đã đề ra, tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia vào chuyển đổi số của tỉnh, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

12. Đề nghị Các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát

triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của kế hoạch này và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh. / *Uak*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Sóc Trăng;
- Ngân hàng Nhà nước, Cục thuế tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT. *amb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu
Trần Văn Lâu



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Kinh phí được giao theo kế hoạch năm 2023				Tổng kinh phí đã thực hiện				Ghi chú
			NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
1	Nhận thức số		210	0	0	750	60	0	0	750	
1.1	Tổ chức sự kiện “Ngày Chuyển đổi số”.	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên Truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh. - Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, Tổ Công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số. - Quảng bá các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Những nội dung về chuyển đổi số phù hợp với tình hình địa phương. 	60				60				
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các đơn vị, địa phương và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. - Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công. 	150				0				Không thực hiện
1.3	Tuyên truyền chuyển đổi số năm 2023 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về	Thực hiện tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng thông qua các phương tiện thông tin báo, đài, mạng xã hội, tờ rơi, áp phích...Nâng cao nhận thức, hiệu				750				750	

	Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thông qua các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản	quả công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn tỉnh.									
2	Thế chế số		500	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đổi số	Thực hiện duy trì, chi trả nhuận bút, thù lao cập nhật tin bài nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, triển khai các nội dung công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cho các cá nhân, tổ chức	200				0				Không thực hiện
2.2	Xây dựng Đơn giá, định mức dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông	Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước được tự chủ về thực hiện nhiệm vụ.	300				0				Không thực hiện do thời gian triển khai cuối năm không đảm bảo tiến độ
3	Hạ tầng số		7.843	0	0	0	4.682	0	0	0	0
3.1	Duy trì hoạt động của Trung tâm THDL của tỉnh	- Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm THDL và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.	935				870				
3.2	Kinh phí hoạt động Trung tâm Giám sát điều, hành tỉnh Sóc Trăng	- Đảm bảo quá trình vận hành Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh (IOC) luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các	318				303				

		<p>hệ thống thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. 									
3.3	Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. 	1.300				1.300				
3.4	Mua sắm bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm THDL của tỉnh đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm THDL tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, đảm bảo Trung tâm THDL của tỉnh được ứng dụng các công nghệ mới nhất. - Đảm bảo vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm THDL của tỉnh. - Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. 	1.130				1.130				
3.5	Thuê mạng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao	1.200				1.079				
3.6	Triển khai Ipv6	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai giải pháp IPv6 cho các hệ thống thông tin, dịch vụ mạng, hệ thống mạng tại Trung tâm THDL của tỉnh theo cơ chế vận hành song song với địa chỉ IPv4 hiện tại. - Từng bước thực hiện mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ mạng lưới và dịch 	1.800				0				Không thực hiện do thời gian triển khai cuối năm không đảm bảo tiến độ



		vụ internet của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi để hoạt động một cách an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6 (tương thích với công nghệ IPv6), phục vụ triển khai đô thị thông minh của tỉnh, chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng và đi đúng hướng công nghệ toàn cầu.									
3.7	Thuê trung tâm tích hợp dữ liệu dự phòng	Hỗ trợ vận hành song song, đảm bảo an toàn cho các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung tâm THDL của tỉnh trong trường hợp xảy ra sự cố, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh luôn thông suốt 24/7, không bị gián đoạn.	1.160				0				Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê
4	Dữ liệu số		894	-	10.000	108	194	0	1.200	108	
4.1	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; số hóa dữ liệu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	Tạo lập nguồn tài nguyên số tổng hợp tất cả các ngành, các lĩnh vực trong hoạt động quản lý Nhà nước để tạo lập cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi số. Công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, phát triển KT-XH, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Xây dựng môi trường đầu tư, phát triển minh bạch, công bằng, bền vững, tạo động lực thu hút, kêu gọi đầu tư, phát triển KT-XH cho tỉnh. Nâng cao chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp			10.000				1.200		Tỷ lệ giải ngân đạt 11,91%
4.2	Khảo sát camera phục vụ kết nối, cung cấp dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành tỉnh	Thu thập thông tin, kết nối các camera tại các địa điểm công cộng tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm: Camera tại các trường học; Camera	96				96				

		tại các cơ sở y tế; camera tại bộ phận một cửa; camera tại nhà dân và doanh nghiệp... kết nối, lấy dữ liệu về Hệ thống Giám sát camera tại Trung tâm Giám sát Điều hành, tỉnh.									
4.3	Hệ thống lưu trữ, chia sẻ tài liệu số phục vụ cơ quan nhà nước	Triển khai Hệ thống lưu trữ, chia sẻ tài liệu số tại Trung tâm THDL của tỉnh tận dụng hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư đảm bảo an toàn thông tin và khả năng hoạt động cho số lượng người dùng lớn, có cơ chế sao lưu định kỳ, có các thiết bị bảo vệ trước các cuộc tấn công giúp cho việc lưu trữ, chia sẻ dữ liệu được an toàn tránh mất dữ liệu. Mặt khác, Hệ thống sẽ cung cấp cho mỗi cơ quan, tổ chức một kho lưu trữ dữ liệu số và truy xuất dữ liệu thông qua mã QR Code để phục vụ giảm giấy tờ cho các cuộc họp, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước	700					0			Không thực hiện do thời gian triển khai cuối năm không đảm bảo tiến độ
4.4	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; Bảo đảm việc tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác. Nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại.				108				108	
4.5	Kết nối API với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Kết nối trực LGSP của Tỉnh Sóc Trăng với Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực	98					98			

		tuyển của Bộ LĐTĐ qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)									
5	Nền tảng số		-	-	10.000	-	0	0	3.600	0	
	Xây dựng phần mềm nền tảng; CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của từng ngành, địa phương và đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các CSDL với nhau nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh.			10.000				3.600		Tỷ lệ giải ngân đạt 36,12%
6	Nhân lực số		480	0	0	0	480	0	0	0	
	Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng CNTT, an toàn thông tin, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số	Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, Kiến trúc Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	480				480				
7	An toàn thông tin mạng		1.025	0	0	0	554	0	0	0	
7.1	Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin	Thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL của tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an toàn thông tin mạng gây gián đoạn hoạt động chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	550				455				
7.2	Tổ chức hội nghị triển khai diễn tập thực chiến An toàn thông tin mạng (ATTT)	Giúp lãnh đạo và đội ngũ chuyên trách CNTT, ATTT của các cơ quan, đơn vị nắm bắt được diễn biến về tình trạng phức tạp của các cuộc tấn	475				99				



		đang diễn ra trên không gian mạng. Qua đó, nâng cao kiến thức về ATTT mạng và đội ngũ chuyên trách CNTT, ATTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, giúp Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin của tỉnh, cán bộ chuyên trách ATTT mạng của tỉnh kịp thời phát hiện những lỗ hổng về công nghệ, con người và quy trình, qua đó nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra ngay trên hệ thống đang vận hành của tỉnh									
7.3	Triển khai Dự án xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)	Thiết lập hoàn thiện Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh hiện đại, nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 24/7, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm THDL chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa.			0		0				Theo Kế hoạch vốn được giao thực hiện trong năm 2024
8	Chính quyền số		7.292	0	6.900	1.080	6.247	0	6.900	1.080	0
8.1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng CNTT nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng				1.080				1.080	

		cao hiệu quả quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở. - Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.									
8.2	Triển khai dự án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết TTHC	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Công dịch vụ công, một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp			6900				6.900		
8.3	Thuê hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng	- Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa. - Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ, ngành Trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.	3.800					3.800			
8.4	Thuê đường truyền mạng cho Hệ thống hội nghị truyền hình	Duy trì đường truyền vận hành, khai thác hệ thống hội nghị truyền hình	170					170			

	từ cấp tỉnh đến cấp huyện và các Sở ban ngành	trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, kết nối với các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.										
8.5	Thuê Hệ thống camera giám sát cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC các huyện, thị xã, thành phố	Trang bị hệ thống camera giám sát tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC các huyện, thị xã, thành phố kết nối, chia sẻ với Trung tâm giám sát và điều hành (IOC) cấp tỉnh, cấp huyện để hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	220				0					Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê
8.6	Thuê dịch vụ gửi tin nhắn (SMS Brandname) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và dịch vụ gửi tin nhắn tiếp nhận, giải quyết IOC	Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, tăng chất lượng cung cấp DVCTT để thu hút cá nhân, tổ chức thực hiện (đặc biệt là các DVCTT mức độ 4), tăng số hồ sơ phát sinh trực tuyến, cải thiện, nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (ParIndex), chỉ số Sẵn sàng ứng dụng Công nghệ thông tin (ICTIndex) của tỉnh	96				96					
8.7	Kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo Chuyên đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo	Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh	770				943					
8.8	Kinh phí hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng.	150				179					



8.9	Duy trì, cập nhật Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng	Quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên, đảm bảo thông tin được đăng tải kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, trao đổi và chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	825				848				
8.10	Kinh phí thuê và chuyển hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice của Văn phòng UBND tỉnh về Trung tâm THDL	Thực hiện chuyển hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice của Văn phòng UBND tỉnh về Trung tâm THDL của tỉnh nhằm bảo đảm an toàn thông tin, tránh mất dữ liệu và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trên cơ sở tận dụng hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư tại Trung tâm THDL của tỉnh	211				211				
8.11	Thuê hệ thống giám sát lắng nghe mạng xã hội	Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát, phòng ngừa thông tin xấu, tin giả trên môi trường mạng thông qua dữ liệu đa nguồn từ Báo chí, Facebook, Youtube, TikTok,... cho Trung tâm giám sát điều hành tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.	250				0				Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê
8.12	Triển khai Trung tâm giám sát điều hành cho các huyện, thị xã	Triển khai Trung tâm giám sát điều hành cho các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ lãnh đạo huyện trong công tác chỉ đạo điều hành trên địa bàn huyện, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điều hành tỉnh cung cấp thông tin theo thời gian thực cho lãnh đạo tỉnh; hướng đến hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, hạn chế giấy tờ hành chính, giảm công tác điều hành qua nhiều cấp quản lý, công khai, giám sát một cách minh bạch thời gian,	800				0				Chưa thực hiện do lập Kế hoạch thuê

		kết quả xử lý, người dân được tham gia tương tác với hoạt động nhà nước, bước đầu xây dựng nền hành chính thân thiện, phục vụ hiệu lực, hiệu quả.									
9	Xã hội số		726	0	1000	0	476	0	1.000	0	
	Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Xây dựng và triển khai trợ lý ảo cho người dân để hỗ trợ hỏi đáp, giải đáp thắc mắc của người dân về quy trình, thủ tục, dịch vụ công, tra cứu các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh một cách nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm nhân công, tăng cường năng suất công việc và chất lượng dịch vụ trong các cơ quan nhà nước.	250				0				
9.1	Nâng cấp ứng dụng Công dân Sóc Trăng	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các dịch vụ cơ bản cho ứng dụng Công dân Sóc Trăng phục vụ nhu cầu tìm kiếm thông tin, xem và theo dõi thông tin chính thống được công bố từ các cơ quan nhà nước của tỉnh cho người dân.	198				198				
9.2	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh tới các xã thay thế hệ thống loa hiện tại nhằm truyền thông, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của một bộ phận nhân dân và các thông tin về Chuyển đổi số			1.000				1.000		
9.3	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học cho Hội người mù	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.	30				30				
9.4	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.	150				150				
9.5	Triển khai Tổ Công nghệ số	Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ	98				98				



	cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	năng số đến người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số; qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ hơn									
10	Kinh tế số		0	0	0	200	0	0	0	200	
	Triển khai vận hành, khai thác sàn thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Duy trì vận hành, khai thác và hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử tỉnh. Chia sẻ, kết nối với các sàn thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Sông Cửu Long nhằm tăng cường các hoạt động hợp tác xúc tiến, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhanh và bền vững.				200				200	
TỔNG CỘNG			18.970	0	27.900	2.138	12.693	0	12.700	2.138	

Chi tiết:

Nguồn vốn	Kinh phí được giao theo Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Tổng kinh phí đã thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện (%)
Sự nghiệp địa phương	18.970	12.693	67
Nguồn vốn sự nghiệp địa phương	0	0	0
Vốn đầu tư phát triển	27.900	12.700	46
Nguồn vốn khác	2.138	2.138	100
Tổng	49.008	27.531	56



PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
 (Kèm theo Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyển tiếp	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức đầu tư
					NSDP	NSTW	ĐTPT	Nguồn khác	
1	Nhận thức số				130	-	-	675	805
1.1	Tổ chức sự kiện “Ngày Chuyển đổi số”.	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên Truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về căn cước công dân (CCCD) công tác chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh. - Tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, Tổ Công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số. - Quảng bá các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Những nội dung về chuyển đổi số phù hợp với tình hình địa phương. 	50				50
1.2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, công nghệ số tại tỉnh nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công.	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các đơn vị, địa phương và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. - Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công. 	80				80
1.3	Tuyên truyền chuyển đổi số năm 2023 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc	Mới	Sở TT&TT	Thực hiện tuyên truyền các nội dung chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng thông qua các phương tiện thông tin báo, đài, mạng xã hội, tờ rơi, áp phích...Nâng cao nhận thức, hiệu quả công tác thông tin, tuyên				675	675

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
	Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thông qua các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản			truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn tỉnh					
2	Thể chế số				500	-	-	-	500
2.1	Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật tin bài, văn bản cho Chuyên trang chuyển đổi số	Mới	Sở TT&TT	Thực hiện duy trì, chi trả nhuận bút, thù lao cập nhật tin bài nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, triển khai các nội dung công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cho các cá nhân, tổ chức	-				-
2.2	Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 3.0	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử phù hợp theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0. - Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên CNTT trong mỗi cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức khác trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm. - Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư CNTT; hướng tới triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đồng bộ, lộ trình phù hợp, hạn chế trùng lặp. - Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh 	500				500



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số.					
3	Hạ tầng số				8.236	-	38.025	-	46.261
3.1	Duy trì hoạt động của Trung tâm THDL của tỉnh	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo quá trình vận hành của Trung tâm THDL và các hệ thống thông tin luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. 	1.116				1.116
3.2	Kinh phí hoạt động Trung tâm Giám sát điều, hành tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo quá trình vận hành Trung tâm Giám sát điều hành tỉnh (IOC) luôn được liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần; - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng. 	555				555
3.3	Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các cơ quan nhà nước	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời khắc phục, chỉnh sửa những lỗi phát sinh trong quá trình xử lý dữ liệu hoặc hoạt động của các hệ thống thông tin. - Kiểm tra, cải thiện hiệu năng của các hệ thống qua một thời gian sử dụng.. 	1.300				1.300
3.4	Mua sắm bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm THDL của tỉnh đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nâng cấp, tái cấu trúc mô hình hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, vận hành hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung 	3.950				3.950

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyển	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
	và đô thị thông minh.			toàn tỉnh. Đảm bảo Trung tâm THDL của tỉnh được ứng dụng các công nghệ mới nhất. - Đảm bảo vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung đặt tại Trung tâm THDL của tỉnh. - Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.					
3.5	Thuê mạng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở TT&TT	Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao.	1.165				1.165
3.6	Triển khai Ipv6	Chuyển tiếp	Sở TT&TT	- Triển khai giải pháp IPv6 cho các hệ thống thông tin, dịch vụ mạng, hệ thống mạng tại Trung tâm THDL của tỉnh theo cơ chế vận hành song song với địa chỉ IPv4 hiện tại. - Từng bước thực hiện mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ mạng lưới và dịch vụ internet của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi để hoạt động một cách an toàn, tin cậy với địa chỉ IPv6 (tương thích với công nghệ IPv6), phục vụ triển khai đô thị thông minh và chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo yêu cầu về ATTT, an ninh mạng và đi đúng hướng công nghệ toàn cầu	-				Xin bổ sung kinh phí thực hiện theo Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng
3.7	Xây dựng Kế hoạch Thuê trung tâm tích hợp dữ liệu dự phòng	Mới	Sở TT&TT	Hỗ trợ vận hành song song, đảm bảo an toàn cho các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung tâm THDL của tỉnh trong trường	150				150



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				hợp xảy ra sự cố bất khả kháng, không kịp thời khắc phục, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh luôn thông suốt 24/7, không bị gián đoạn.					
3.8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025	Mới	Tỉnh ủy Sóc Trăng	Bảo đảm kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng và các mạng khác với băng thông đáp ứng yêu cầu cho việc trao đổi thông tin trong tỉnh, giữa các cơ quan Đảng tỉnh với các cơ quan Đảng ở Trung ương và với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội nhanh chóng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Kết nối mạng Internet bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.			10.000		10.000
3.9	Mua sắm trang thiết bị ban đầu để thành lập Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng.	Mới	Công an tỉnh	Đầu tư trang thiết bị ban đầu nhằm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Tiến hành các biện pháp đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý hoạt động sử dụng không gian mạng, công nghệ cao xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.			14.025		14.025
3.10	Dự án Hạ tầng thiết bị thực hiện quy chuẩn 1.0 và triển khai Đề án 06/CP	Mới	Công an tỉnh	Xây dựng theo Đề án 06 đáp ứng các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06 đáp ứng 05			10.080		10.080

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.					
3.11	Đầu tư nâng cấp Báo Sóc Trăng điện tử	Mới	Báo Sóc Trăng	Phát triển Báo Sóc Trăng điện tử theo hướng truyền thông đa phương tiện nhằm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu bạn đọc; khẳng định vị trí, vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh, là cầu nối thông tin giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh. Tăng số lượng phát hành, tăng lượt truy cập, tăng nguồn thu hoạt động dịch vụ nhằm đảm bảo việc thực hiện một phần kinh phí tự chủ.			3.920		3.920
4	Dữ liệu số				-	-	42.000	1.500	43.500
4.1	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh; số hóa dữ liệu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp	Sở TT&TT	Tạo lập nguồn tài nguyên số tổng hợp tất cả các ngành, các lĩnh vực trong hoạt động quản lý Nhà nước để tạo lập cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh (BigData) thực hiện chuyển đổi số cho Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng. Là nguyên liệu đầu vào cho các phần mềm nền tảng khai khoáng dữ liệu, ứng dụng máy học (Machine Learning - ML) và trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) trong quản trị hành chính công của tỉnh; Công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Xây dựng môi trường đầu tư,			30.000		30.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				phát triển minh bạch, công bằng, bền vững, tạo động lực mạnh mẽ trong thu hút, kêu gọi đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp.					
4.2	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Mới	Sở Nội vụ	Thực hiện xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; Bảo đảm việc tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia ở các lĩnh vực khác. Nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại.				1.500	1.500
4.3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải theo Đề án 03/ĐA-UBND	Mới	Sở GTVT	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, giúp tích hợp dữ liệu về hạ tầng giao thông từ các đơn vị quản lý, khai thác khác nhau, tạo ra một nguồn thông tin thống nhất, đầy đủ và chính xác. - Xây dựng các chức năng hiện đại trên nền tảng GIS, đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng giao thông, đồng thời tạo ra một môi trường giao thông thông minh và bền vững trên địa bàn tỉnh. 			3.000		3.000



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
4.4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo Đề án 03/ĐA-UBND	Mới	Sở Y tế	Xây dựng và hoàn thiện phân hệ quản lý nhà nước trên nền tảng số ngành. Đầu tư trang thiết bị phục vụ hội chẩn từ xa như hệ thống tivi hiển thị, camera ghi hình, micro, loa,... tại mỗi điểm cầu kết nối. Xây dựng phần mềm quản lý hội chẩn từ xa, bao gồm các chức năng như khởi tạo phiên hội chẩn, quản lý thành phần tham dự, ghi nhận góp ý đánh giá trong quá trình hội chẩn từ đó kết xuất ra được biên bản hội chẩn theo quy định. Xây dựng hạ tầng lưu trữ bao gồm thông tin phiên, biên bản và các video hội chẩn, phục vụ công tác trích xuất và chia sẻ khai thác tài nguyên.			3.000		3.000
4.5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Đề án 03/ĐA-UBND	Mới	Sở GD&ĐT	- Xây dựng hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành: hiển thị tích hợp, phân tích các thông tin theo thời gian thực của hệ thống thông tin mà Sở GD&ĐT đã và sẽ triển khai trên địa bàn tỉnh. Thể hiện kết quả trực tuyến dưới dạng biểu đồ, thống kê báo cáo, so sánh số liệu giữa các năm, đánh giá các thông tin trường lớp, giáo viên, học sinh, kết quả học tập, rèn luyện,... từ nguồn dữ liệu của các phần mềm quản lý trường học đang được áp dụng đồng bộ tại trường học các cấp. - Xây dựng và triển khai "Phần mềm quản lý thi và xét tuyển lớp 10" để nâng cấp và đơn giản hóa quy trình tuyển sinh lớp 10 theo quy định của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Sóc Trăng.			3.000		3.000
4.6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực	Mới	Sở	- Xây dựng phần mềm giám sát, điều			3.000		3.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
	vực nông nghiệp theo Đề án 03/ĐA-UBND		NN&PTNT	<p>hành để tích hợp, phân tích cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tập trung dựa trên việc đồng bộ tự động nguồn dữ liệu trực tiếp từ các phần mềm quản lý chuyên ngành của các đơn vị trực thuộc, các nguồn khác được cung cấp từ các cơ quan quản lý nhà nước phục vụ cho công tác quản lý và điều hành lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Cung cấp các công cụ tra cứu, biểu đồ, thống kê báo cáo, bảng điều hành và các chỉ số đo lường hoạt động để khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tập trung.</p> <p>- Sẵn sàng đồng bộ với cơ sở dữ liệu về trồng trọt, chăn nuôi, thủy hải sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>					
5	Nền tảng số				1.770	-	25.200	-	26.970
5.1	Xây dựng phần mềm nền tảng; CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh	Chuyển tiếp	Sở TT&TT	Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của từng ngành, địa phương và đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các CSDL với nhau nhằm hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh.			25.200		25.200
5.2	Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Mới	Sở TT&TT	Xây dựng và triển khai trợ lý ảo cho người dân để hỗ trợ hỏi đáp, giải đáp thắc mắc của người dân về quy trình, thủ tục, dịch vụ công, tra cứu các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh một cách	270				270

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyển	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				nhANH chóng, chính xác và tiết kiệm nhân công, tăng cường năng suất công việc và chất lượng dịch vụ trong các cơ quan nhà nước.					
5.3	Thuê hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phiên bản 3.0 (V3) lên phiên bản 5.0 (V5)	Mới	Sở TT&TT	Triển khai thuê hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (bổ sung các tính năng, chức năng mới) đáp ứng các nhu cầu trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng và công tác văn thư cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	1.500				1.500
6	Nhân lực số				480	-	-	-	480
-	Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể về ứng dụng CNTT, ATTT, Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số	Mới	Sở TT&TT	Đào tạo, tập huấn các nội dung về ứng dụng CNTT, ATTT, Kiến trúc Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số nhằm xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và đảm bảo ATTT phù hợp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	480				480
7	An toàn thông tin mạng				585	-	10.000	-	10.585
7.1	Kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin	Mới	Sở TT&TT	Thực hiện rà quét, kiểm tra, đánh giá an toàn, bảo mật thông tin cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL của tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố ATTT mạng gây gián đoạn hoạt động chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	490				490
7.2	Tổ chức hội nghị triển khai diễn tập thực chiến An toàn thông tin mạng	Mới	Sở TT&TT	Giúp lãnh đạo và đội ngũ chuyên trách CNTT, ATTT của các cơ quan, đơn vị nắm bắt được diễn biến về tình trạng phức tạp của các cuộc tấn công đang diễn ra trên không gian mạng. Qua đó, nâng cao kiến thức về ATTT mạng và đội ngũ	95				95

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				chuyên trách CNTT, ATTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, giúp Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT của tỉnh, cán bộ chuyên trách ATTT mạng của tỉnh kịp thời phát hiện những lỗ hổng về công nghệ, con người và quy trình, qua đó nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra ngay trên hệ thống đang vận hành của tỉnh					
7.3	Triển khai Dự án xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC)	Mới	Sở TT&TT	Thiết lập hoàn thiện Trung tâm giám sát ATTT tỉnh hiện đại, nâng cao khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống sẽ tự động phân tích các hành vi, hoạt động và cảnh báo trên toàn bộ các tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật. Đồng thời, rà soát và phản ứng với các mối nguy hại tiềm ẩn 24/7, giúp thu hẹp khoảng cách giữa thời gian xâm nhập và thời gian phát hiện, giúp Trung tâm THDL chủ động hơn trong việc ngăn chặn, đối phó với các mối đe dọa.			10.000		10.000
8	Chính quyền số				5.912	-	12.000	3.080	20.992
8.1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-	Mới	Ban Dân tộc	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng CNTT nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu				1.080	1.080



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyển	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
	2025" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng			<p>quản lý nhà về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở;</p> <p>- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền, từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.</p>					
8.2	Triển khai dự án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết TTHC	Mới	Sở TT&TT	<p>Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Cổng dịch vụ công, một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp</p>			12.000		12.000
8.3	Thuê hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở TT&TT	<p>- Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa.</p> <p>- Các cuộc họp, hội nghị của giữa các Bộ, ngành Trung ương với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.</p>	3.400				3.400

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyển	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
8.4	Thuê đường truyền mạng cho Hệ thống hội nghị truyền hình từ cấp tỉnh đến cấp huyện và các Sở ban ngành	Mới	Sở TT&TT	Duy trì đường truyền vận hành, khai thác hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến huyện, kết nối với các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương	200				200
8.5	Thuê dịch vụ gửi tin nhắn (SMS Brandname) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và dịch vụ gửi tin nhắn tiếp nhận, giải quyết IOC	Mới	Sở TT&TT	Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, tăng chất lượng cung cấp DVCTT để thu hút cá nhân, tổ chức thực hiện (đặc biệt là các DVCTT mức độ 4), tăng số hồ sơ phát sinh trực tuyến, cải thiện, nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (ParIndex), chỉ số Sẵn sàng ứng dụng Công nghệ thông tin (ICTIndex) của tỉnh	96				96
8.6	Kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo Chuyên đổi số, Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo	Mới	Sở TT&TT	Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn, Hội nghị, Hội thảo để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, ATTT trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh	789				789
8.7	Kinh phí hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Mới	Sở TT&TT	Chi phí tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và ứng cứu, khắc phục sự cố ATTT cho Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng.	170				170
8.8	Kinh phí hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở TT&TT	Quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên, đảm bảo thông tin được đăng tải kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, trao đổi và chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	782				782
8.9	Số hóa hộ tịch	Mới	Sở Tư pháp	Hiện đại hóa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; thiết lập hệ thống thông tin hộ				1.000	1.000



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký hộ tịch ở địa phương; bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, bảo đảm tối đa lợi ích cho người dân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn tỉnh					
8.10	Xây dựng hệ thống quản lý các đề tài sáng kiến của tỉnh	Mới	Sở KH-CN	Xây dựng phần mềm quản lý các đề tài sáng kiến nhằm cung cấp thông tin, văn bản quy phạm pháp luật trong việc đăng ký, xét duyệt các sáng kiến; hỗ trợ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả từng năm. Kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư... phục vụ công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh				1.000	1.000
8.11	Thuê hệ thống giám sát lắng nghe mạng xã hội	Mới	Sở TT&TT	Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát, phòng ngừa thông tin xấu, tin giả trên môi trường mạng thông qua dữ liệu đa nguồn từ Báo chí, Facebook, Youtube, Forum, TikTok,... cho Trung tâm giám sát điều hành tỉnh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.	80				80
8.12	Nâng cấp, bổ sung giao diện tiếng Khmer cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở TT&TT	Tuyên truyền bảo đảm đúng định hướng, nhanh nhạy, chính xác, kịp thời, hiệu quả các đường lối, chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tích cực đổi mới cả về nội dung, hình thức thể hiện một	95				95



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyển	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				cách đa dạng, tăng thêm các kênh chuyển tải thông tin đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh trên cơ sở tận dụng ưu thế của internet và công nghệ số; là cầu nối phản ánh sinh động đời sống của xã hội, con người, văn hóa của đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng.					
8.13	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên cát trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở TT&TT	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm cảnh báo, giám sát việc khai thác tài nguyên khoáng sản cát sông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. - Nâng cao khả năng quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản, chống thất thoát nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm việc khai thác tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. 	-				Xin bổ sung kinh phí thực hiện theo Công văn số 185/UBND-KT ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng
8.14	Xây dựng phần mềm chấm điểm thi đua chuyển đổi số	Mới	Sở TT&TT	Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025	300				300
9	Xã hội số				410	-	1.000	-	1.410
9.1	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh	Mới	Sở TT&TT	Triển khai hệ thống loa truyền thanh thông minh tới từng xã thay thế hệ thống loa hiện tại nhằm truyền thông, tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của một bộ phận nhân dân và các thông tin về Chuyển đổi số			1.000		1.000
9.2	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin	Mới	Hội người	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho	60				60

TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
	học cho Hội người mù		mù tỉnh	các đối tượng là cán bộ, hội viên của các Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.					
9.3	Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ tỉnh Sóc Trăng	Mới	Tinh đoàn	Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.	200				200
9.4	Kinh phí triển khai các nội dung về kinh tế số, xã hội số	Mới	Sở TT&TT	Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyên đổi số, dẫn dắt người dân tiếp cận môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số; qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn	150				150
10	Kinh tế số				-	-	-	1.200	1.200
10.1	Triển khai vận hành, khai thác sàn thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Mới	Sở Công Thương	Duy trì vận hành, khai thác và hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử tỉnh. Chia sẻ, kết nối với các sàn thương mại điện tử của các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Sông Cửu Long nhằm tăng cường các hoạt động hợp tác xúc tiến, giúp các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhanh và bền vững.				200	
10.2	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm cho Hợp tác xã, doanh nghiệp	Mới	Sở KH&CN	- Hỗ trợ các HTX và người sản xuất dễ dàng gắn kết, tương tác trao đổi, thảo luận và nhận được sự hỗ trợ tốt nhất từ các đơn vị quản lý, tiếp cận các giá trị tiện ích công nghệ, khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế số hiệu quả. - Đồng thời, hỗ trợ xây dựng mạng lưới đối tác trong chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ nâng cao giá trị sản phẩm, tăng năng				1.000	1.000



TT	Nhiệm vụ/dự án	Dự án mới/chuyên	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện				Dự kiến tổng mức
				suất và thu nhập góp phần phát triển kinh tế - xã hội					
	TỔNG CỘNG				18.023	-	128.225	6.455	152.703

- Tổng kinh phí thực hiện: **152.703** triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai tỷ, bảy trăm lẻ ba triệu đồng*), trong đó:

+ Nguồn vốn kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: **18.023** triệu đồng.

+ Nguồn vốn trung hạn: **128.225** triệu đồng¹².

+ Nguồn vốn sự nghiệp khác: **6.455** triệu đồng.

¹² - Tỉnh ủy Sóc Trăng: 10.000 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Công an tỉnh: 24.905 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Báo Sóc Trăng: 3.920 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Sở Giáo dục và Đào tạo: 3.000 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 3.000 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Sở Y tế: 3.000 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Sở Giao thông vận tải: 3.000 triệu đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022);
 - Sở Thông tin và Truyền thông: 78.200 triệu đồng (Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 cho Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng).

